

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174 /2023/QĐST-HNGĐ

Son Trà, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1990; Nơi hộ khẩu thường trú: Số 281 Trường Ch, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện tại: Căn 3B-15 Chung cư B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng và bà Phạm Thị Hoàng O, sinh năm 1991; Nơi hộ khẩu thường trú: Số 02 An M, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện tại: Căn 3B-15 Chung cư B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị Hoàng O kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố

Đà Nẵng (số 11 ngày 16/01/2018). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Căn 3B-15 Chung cư B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cách nhìn nhận về cuộc sống không hòa hợp, không tin tưởng nhau hay cãi vã. Ông Ng và bà O sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông Ng và bà O đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị Hoàng O là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông Ng và bà O xác nhận có một con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 25/9/2018. Ly hôn, ông Ng và bà O thỏa thuận: Bà Phạm Thị Hoàng O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 25/9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi và ông Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ng và bà O tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Ng và bà O xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông Ng và bà O xác nhận không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Ng và bà O mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn lập ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị Hoàng O (*Giấy chứng nhận kết hôn số 11 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Ng và bà O ngày 16/01/2018 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Bà Phạm Thị Hoàng O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 25/9/2018 và cho đến khi con đủ 18 tuổi và ông Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị Hoàng O mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị Hoàng O đã nộp tại biên lai thu số 0003944 ngày 27/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Ng và bà O đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ